TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 120/2019/HSST
Ngày: 26/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân và bà Trịnh Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn K-** Sinh ngày 14/10/1972, tại Huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Tổ 7, khu S, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B (đã chết) và bà: Đinh Thị S (đã chết); Có vợ là: Đồng Thị T và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt quả tang ngày 24/6/2019, bị tạm giữ đến ngày 29/6/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Văn V**- Sinh ngày 14/11/1969, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKTKTT: Tổ 2, khu 9, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 3, khu 1, phường phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T (đã chết) và bà: Vũ Thị Ng (đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị B và có 01 con, sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 24/6/2019, bị tạm giữ đến ngày 29/6/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trương Minh P**- Sinh ngày 01/3/1984, tại Huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, Huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T và bà: Phạm Kim T; Có vợ là: Đỗ Thị Bích N và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 24/6/2019, bị tạm giữ đến ngày 29/6/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Viết V-** Sinh ngày 08/4/1976, tại Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 4, khu H, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết K và bà: Phạm Thị Á; Có vợ là: Hà Bích T và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 24/6/2019, bị tạm giữ đến ngày 29/6/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H**- Sinh ngày 03/8/1990, tại Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ 9, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Huy B và bà: Đỗ Thị T; Có vợ là: Đặng Thị Thúy N và có 02 con, cùng sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/6/2019, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH N**- Địa chỉ: số nhà 5A, tổ 4, khu H, phường C, Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Vũ Thị H**- sinh năm 1988. Trú tại: tổ 2, khu 4B, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn T- sinh năm 1969, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2019, Vũ Văn V đến xưởng sửa chữa lốp ô tô của Trần Văn K ở tổ 9, khu T, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để sửa xe ô tô. Trong lúc chờ thợ sửa xe, K rủ V đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh lốc. Do chỉ có hai người, nên K gọi điện thoại rủ Trương Minh P, V gọi điện rủ Nguyễn Hoàng H đến chỗ K đánh bạc thì P và H đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P và H đến xưởng của K thì K cùng với V, P và H đi vào phòng nghỉ trưa của công nhân trong xưởng của K để đánh bạc dưới hình thức chơi "Lốc", thắng thua bằng tiền, tại đây K đã để sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ trên giường. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Viết V đến xem K, P, V và H đánh bạc. Do H có việc riêng nên đi về, thì V ngồi vào vị trí của H tham gia đánh bạc với K, P và V. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H quay lại ngồi cạnh xem đánh bạc.

Cách thức nhóm K, V, P, H và V chơi "Lốc" như sau: Dùng bộ tú lơ khơ 52 quân bài, chia cho mỗi người 10 quân bài, người nào đánh hết số quân bài đầu tiên là người thắng, những người còn lại còn bao nhiêu quân bài cầm trên tay thì phải trả số tiền cho

người thắng là 10.000 đồng/01 quân bài. Nếu kết thúc một ván bạc người chơi nào không đánh được một quân bài nào thì gọi là "Lủng" thì phải trả số tiền cho người thắng ván bạc đó là 200.000 đồng. Nếu kết thúc một ván bạc mà người chơi nào vẫn cầm quân bài số 2 trên tay gọi là "Thối 2" thì người đó phải trả số tiền cho người thắng ván bạc đó là 50.000 đồng một quân bài số 2, đếm quân bài số 2 để tính tiền. Nếu người chơi nào đánh quân bài số 2 mà bị người chơi khác dùng bốn quân bài có số giống nhau gọi là "Tứ quý" chặn quân bài số 2 thì người có quân bài số 2 phải trả cho người dùng "Tứ quý" chặn được số tiền 300.000 đồng. Nếu người chơi nào "Báo" tức là đánh hết 10 quân bài không bị ai chặn được là người thắng ván bạc đó, những người còn lại phải trả số tiền cho người thắng là 300.000 đồng. Nếu người chơi nào có "Lốc rồng" tức là đánh 10 quân bài có dãy số thứ tự liền nhau là người thắng ván bạc đó, thì những người chơi còn lại phải phải tra cho người thắng số tiền là 600.000 đồng. Nếu người chơi nào có 10 quân bài cùng màu đỏ hoặc màu đen, hoặc 5 đôi quân bài có số giống nhau thì người đó được hạ bài và thắng ván bạc đó, những người khác phải trả số tiền cho người thắng là 300.000 đồng. Nếu người chơi nào báo mà bị người chơi khác dùng quân bài chặn bắt hoặc dùng quân bài lớn hơn chặn được thì phải trả cho người chặn bắt được số tiền 1.200.000 đồng.

Đến hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi K, V, P và V đang đánh bạc, còn H ngồi xem thì bị Tổ công tác Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 11.870.000 đồng; Thu của Trần Văn K 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu Iphone 7 mầu hồng; Thu của Vũ Văn V 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng, 01 chiếc ví và 11.600.000 đồng; Thu trong túi quần của Trương Minh P số tiền 46.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen; 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen; Thu trong túi quần của Nguyễn Viết V 6.170.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen; Thu của Nguyễn Hoàng H 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus, màu đen và 01 ĐTDĐ Iphone XR màu trắng. Ngày 30/6/2019, H giao nộp Cơ quan điều tra số tiền 650.000 đồng, trong đó có 250.000đồng là tiền H bỏ ra đánh bạc và 400.000đồng là tiền H thắng bạc trước đó.

Quá trình điều tra, Trần Văn K, Vũ Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Viết V và Nguyễn Hoàng H đều đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Các bị cáo khai nhận khi bắt đầu đánh bạc, K bỏ ra 2.100.000 đồng để đánh bạc, V bỏ ra 2.800.000 đồng để đánh bạc, P bỏ ra 4.000.000 đồng để đánh bạc, V bỏ ra 860.000 đồng để đánh bạc, H bỏ ra 250.000 đồng để đánh bạc, số tiền thu trên người các bị cáo là tiền cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo K, V, P, V và H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H tại cơ quan điều tra trình bày: Chị làm kế toán của công ty TNHH N, ngày 24/6/2019 chị đã xuất số tiền 15.000.000đồng của Công ty cho Nguyễn Viết V để mang xe ô tô tải của Công ty đi đăng kiểm, số tiền đăng kiểm và lệ phí đường bộ V đã nộp là 8.830.000đồng, số tiền còn lại là 6.170.000đồng V chưa nộp lại cho Công ty. Chiều ngày 24/6/2019 V đi đánh

bạc và có để số tiền 6.170.000đồng trong người đã bị Công an thu giữ. Chị đề nghị trả lại số tiền 6.170.000đồng cho Công ty.

Người làm chứng anh Trần Văn T có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai các bị cáo về nội dung vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 125/KSĐT-HS ngày 05/9/2019, VKSND thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo Trần Văn K, Vũ Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Viết V và Nguyễn Hoàng H về tội: *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện VKSND thành phố Cẩm Phả giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội: "*Đánh bạc"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo K và V.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo P và V.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Các bị cáo Vũ Văn V, Nguyễn Viết V, Nguyễn Hoàng H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn K từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Vũ Văn V từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo K và V cho UBND phường, nơi các bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo K, V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Bị cáo Trương Minh P và Nguyễn Viết V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi số ngày tạm giữ 06 x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ, các bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND dân phường, xã nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo P và V cho UBND phường, xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường, xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung các bị cáo K, V, P và V, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo P và V. Không phạt bổ sung bị cáo H.

Về vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 12.520.000đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 mầu hồng trong kèm theo sim (thu của K), 01 điện thoại di động Nokia 105 mầu đen trong kèm theo sim (thu của P), 01 điện thoại di động Iphone XR mầu trắng kèm theo sim (thu của H), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 mầu vàng trong kèm theo sim (thu của V).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Trả lại cho: Bị cáo Vũ Văn V số tiền 11.600.000 đồng và 01 chiếc ví; Bị cáo Trương Minh P số tiền 46.000.000 đồng và 01 điện thoại di động IPhone 7 Plus màu đen; Bị cáo Nguyễn Viết V 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu đen; Bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus mầu đen.

+ Trả cho Công ty TNHH N số tiền 6.170.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo, đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, tại xưởng sửa chữa lốp ô tô của Trần Văn K, thuộc tổ 9, khu T, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn K, Vũ Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Viết V và Nguyễn Hoàng H có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Lốc", thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 11.870.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Hoàng H còn tự nộp lại 650.000 đồng (trong đó có: 250.000đồng là tiền H bỏ ra đánh bạc và 400.000đồng là tiền H thắng bạc).

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc được xác định là 12.520.000đồng.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đáng lẽ các bị cáo chăm lo làm ăn lương thiện, ngược lại các bị cáo lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo K là người rủ rê, khởi xướng, là người chuẩn bị công cụ và địa điểm phạm tội nên giữ vai trò đầu. Tiếp đến là bị cáo V tiếp nhận ý chí phạm tội từ K, trực tiếp rủ rê Nguyễn Hoàng H cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo P tham gia đánh bạc từ đầu đến lúc bị bắt và bỏ ra số lượng tiền lớn hơn các bị cáo khác để đánh bạc nên giữ vai trò thứ ba. Bị cáo Nguyễn Viết V tham gia đánh bạc thời gian ngắn, lượng tiền bỏ ra đánh bạc ở mức độ nhất định nên giữ vị trí thứ tư. Bị cáo Nguyễn Hoàng H cũng tham gia đánh bạc thời gian ngắn và lượng tiền dùng để đánh bạc ít nhất nên giữ vị trí cuối.

[5] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo V, V và H có bố (mẹ) là người công với Nhà nước (được tặng Huân, Huy chương kháng chiến) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không cần thiết phải bắt các bị cáo đi

chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo, cho các bị cáo K và V được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo), các bị cáo P và V được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo H do tính chất hành vi phạm tội ở mức độ nhất định nên được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

Bị cáo P và V đã bị tạm giữ 06 ngày. Theo quy định của pháp luật thì cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ nên cần trừ đi 18 ngày cải tạo không giam giữ cho bị cáo P và bị cáo V.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo phạm tội đều với mục đích thu lợi, do đó căn cứ theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước. Riêng bị cáo H đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Các bị cáo P và V không có công ăn việc làm ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

[8] Về vật chứng: Xét thấy:

+ Số tiền 12.520.000đồng (trong đó có: 11.870.000đồng thu tại chiếu bạc và 650.000 đồng do H tự nguyện giao nộp) là tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

+ 04 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 mầu hồng (thu của K), 01 điện thoại di động Nokia 105 mầu đen (thu của P), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 mầu vàng (thu của V) và 01 điện thoại di động Iphone XR mầu trắng (thu của H), trong các điện thoại đều có sim, các bị cáo dùng liên lạc việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

+ Số tiền, ví và điện thoại thu trên người các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo, cụ thể: Trả cho V số tiền 11.600.000 đồng và 01 chiếc ví; Trả cho P số tiền 46.000.000 đồng và 01 điện thoại di động IPhone 7 Plus màu đen (kèm theo sim); Trả cho V 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu đen (kèm theo sim); Trả cho H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus mầu đen (kèm theo sim).

+ Đối với số tiền 6.170.000 đồng mà bị cáo V bị thu giữ trên người khi đánh bạc. Quá trình điều tra đủ cơ sở xác định số tiền trên là của Công ty TNHH N, vì vậy cần trả lại cho Công ty TNHH N số tiền trên.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là P tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo K và V.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo P và V.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Các bị cáo V, V và H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố:

Các bị cáo: Trần Văn K, Vũ Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Viết V và Nguyễn Hoàng H phạm tội: *"Đánh bạc"*.

Xử phạt:

1. Bị cáo Trần Văn K 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn K cho UBND phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo K có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C Thạch trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Bị cáo Vũ Văn V 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn V cho UBND phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Trần Văn K, Vũ Văn V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Bị cáo Trương Minh P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 24/6/2019 đến ngày 29/6/2019) được quy đổi: 6 x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo P còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, Huyện V, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo P cho UBND xã Đ, Huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Bị cáo Nguyễn Viết V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 24/6/2019 đến ngày 29/6/2019) được quy đổi: 6 x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo V còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày

cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND dân phường C Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo V cho UBND phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C Thạch trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Bị cáo Nguyễn Hoàng H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo K 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; Các bị cáo: V, P và V, mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 12.520.000đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 mầu hồng trong kèm theo sim (thu của K), 01 điện thoại di động Nokia 105 mầu đen trong kèm theo sim (thu của P), 01 điện thoại di động Iphone XR mầu trắng trong kèm theo sim (thu của H), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 mầu vàng trong kèm theo sim (thu của V).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Trả lại cho: Bị cáo Vũ Văn V số tiền 11.600.000 đồng và 01 chiếc ví; Bị cáo Trương Minh P số tiền 46.000.000 đồng và 01 điện thoại di động IPhone 7 Plus màu đen kèm theo sim; Bị cáo Nguyễn Viết V 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu đen kèm theo sim; Bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus mầu đen kèm theo sim.

+ Trả cho Công ty TNHH N số tiền 6.170.000 (sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng (chị Vũ Thị H đại diện Công ty nhận thay).

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 143/BB-THA ngày 17/9/2019 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Biện pháp tư pháp: Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 104, 105, 106, 107 và 108/LCCT-TA ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo Trần Văn K, Vũ Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Viết V và Nguyễn Hoàng H.

Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn K, Vũ Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Viết V và Nguyễn Hoàng H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Trần Văn K, Vũ Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Viết V và Nguyễn Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Phạm Duy Hải

Nơi nhận:
- *Bị cáo, người liên quan;*
- *VKSND TP. Cẩm Phả;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.*